

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
CAO SU VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 338 /CSVN-QLKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2024

**HỘI THI BÀN TAY VÀNG
THU HOẠCH MỦ CAO SU NĂM 2024**

V/v ban hành bộ đề thi lý thuyết.

Kính gửi : Các đơn vị tham gia Hội thi Bàn tay vàng Thu hoạch mủ
cao su Năm 2024

Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam ban hành bộ đề thi Lý thuyết gồm 80 câu hỏi về quản lý, chăm sóc và thu hoạch trên vườn cây cao su kinh doanh theo Quy trình kỹ thuật Cây Cao su (đính kèm).

Lưu ý:

(1) Bộ đề lý thuyết 2024 có thay đổi; dự kiến ngoài phần chọn ngẫu nhiên trong bộ đề 2024 để đưa vào đề thi lý thuyết của Hội thi, các đơn vị có trách nhiệm rèn luyện thêm các nội dung kiến thức theo Quy trình Kỹ thuật Cây Cao su năm 2020 và cập nhật kiến thức sản xuất đến nay, Ban Giám khảo sẽ có thêm 1-2 câu hỏi mở (cũng ở dạng trắc nghiệm) có liên quan đến lĩnh vực thu hoạch mủ;

(2) Trong bộ đề còn nội dung “quy ước quy định vi phạm lỗi kỹ thuật”, yêu cầu đơn vị tự ôn luyện cho công nhân khai thác mủ tất cả các quy ước ký hiệu lỗi vi phạm kỹ thuật cao được quy định trong Quy trình Kỹ thuật, có trích dẫn 16 quy ước trong bảng đính kèm dưới đây:

- Sắt		- Miệng cạo gọn sóng	W
- Phạm nhẹ	^	- Miệng cạo lệch	>
- Phạm nặng	A	- Không vuông góc	L
- Cạn nhẹ	V	- Vệ sinh kém	△
- Cạn nặng	∇	- Cây bỏ cạo	⊗
- Mỏng dăm	⊖	- Tận thu kém	▽
- Dày dăm nhẹ	—	- Trang bị, chăm sóc cây cạo kém	⊕
- Dày dăm nặng	—x—	- Vi phạm cường độ cạo	⋈

Đề nghị các đơn vị triển khai thông báo đến công nhân để chuẩn bị kiến thức lý thuyết tham gia Hội thi từ đơn vị. /.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận :

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT TĐ ‘đề b/c’;
- TGĐ TĐ ‘đề b/c’;
- BTC Hội thi ‘đề biết’;
- Lưu: VT, QLKT.



**Phạm Hải Dương
TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC HỘI THI**



**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
CAO SU VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bộ đề thi lý thuyết năm 2024 (80 câu)

(đính kèm công văn số 2328 /CSVN-QLKT ngày 01/8/2024)

Câu hỏi 01: Tiêu chuẩn vườn cao su bình thường được đưa vào cạo mủ:

- a. Cây cao su đạt tiêu chuẩn mở cạo gồm vanh thân đạt từ 50 cm trở lên, có độ dày vỏ từ 6 mm trở lên khi đo ở độ cao 1,0 m cách mặt đất.
- b. Lô cao su kiến thiết cơ bản có từ 50% trở lên số cây đạt tiêu chuẩn mở cạo.
- c. Vườn cây có trên 90% số cây đủ tiêu chuẩn mở cạo thì mở toàn bộ cây có vanh thân đạt từ 40 cm trở lên còn lại trong vườn.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 02: Ý nghĩa của ký hiệu bảng cạo HO-4?

- a. Chữ H là ký hiệu bảng cạo cao (cạo úp).
- b. Chữ O là ký hiệu vỏ nguyên sinh.
- c. Số 4 là bảng cạo thứ 4 quy hoạch.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 03: Ý nghĩa của ký hiệu bảng cạo BO-2?

- a. Cạo trên mặt cao thấp (cao ngửa), vỏ nguyên sinh, bảng cạo thứ 2.
- b. Cạo trên mặt cạo cao, vỏ nguyên sinh, bảng cạo thứ 2.
- c. Cạo trên mặt cạo thấp (cạo ngửa), vỏ nguyên sinh, năm cạo thứ 2.
- d. Cạo trên mặt cạo cao, vỏ tái sinh, bảng cạo thứ 2.

Câu hỏi 04: Trong lớp vỏ của cây cao su, số lượng ống mủ tập trung nhiều nhất ở đâu?

- a. Lớp da me (biểu bì).
- b. Lớp da cát.
- c. Lớp da lua (vỏ mềm).
- d. Tượng tầng.

Câu hỏi 05: Các yếu tố nào sau đây tác động đến dòng chảy mủ trên đường miệng cạo của cây cao su?

- a. Chênh lệch áp suất, sự bốc hơi nước, yếu tố gió và độ ẩm môi trường.
- b. Hàm lượng cao su trong mủ, khả năng huy động mủ.
- c. Yếu tố giống, kỹ thuật cạo và chế độ sử dụng kích thích mủ.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.



Handwritten signature or mark.

Câu hỏi 6: Chế độ cạo là gì?

- a. Là số ngày cạo thực sự trong năm.
- b. Là cơ sở tính chi phí cạo mủ cho công nhân cạo mủ.
- c. Là quy định kết hợp áp dụng chiều dài miệng cạo, nhịp độ cạo và sử dụng chất kích thích mủ.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 07: Tại sao không được cày giữa hàng (đường luống 6m) trong vườn cao su kinh doanh?

- a. Cày giữa hàng không có hiệu quả kinh tế.
- b. Việc cày giữa hàng dễ làm tổn thương hệ rễ hút dinh dưỡng cây cao su, tăng tỉ lệ khô miệng cạo.
- c. Khi cày giữa hàng sẽ làm ức chế khả năng cho mủ của cây cao su.
- d. Vì cày giữa hàng làm đứt rễ hút dinh dưỡng của cây và gây xói mòn đất.

Câu hỏi 08: Biện pháp làm cỏ giữa hàng cho vườn cao su kinh doanh?

- a. Sử dụng phương pháp cày lật đất để tận diệt hết mầm cỏ dại
- b. Kết hợp cơ giới và thủ công để kiểm soát cỏ dại có hiệu quả.
- c. Chỉ phát cỏ thủ công 01 lần/năm trong mùa mưa.
- d. Phát cỏ giữa hàng, giữ lại thảm dày từ 10 – 15 cm để chống xói mòn.

Câu hỏi 09: Biện pháp làm cỏ hàng cho vườn cao su kinh doanh?

- a. Làm sạch cỏ cách mỗi bên cây cao su 1 m đối với đất bằng.
- b. Đối với đất dốc chỉ làm cỏ bồn xung quanh cách gốc cao su 1 m.
- c. Phần còn lại phát giữ thảm dày 10 – 15 cm.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 10: Tại sao phải đổi đầu cạo sau mỗi sau mỗi phiên cạo?

- a. Để các cây trong phần cạo có thời gian chảy mủ tương đương nhau cho sản lượng mủ thu hoạch cao.
- b. Tạo điều kiện cho công nhân quản lý phần cây cạo của mình chặt chẽ hơn, dễ kiểm tra mủ bị mất cấp.
- c. Tránh cho cây cao su khô miệng cạo, kiểm soát và phòng tránh bệnh hại vườn cây.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 11: Để giải quyết tình trạng thiếu hụt lao động cạo mủ và tăng năng suất lao động cho công nhân, có thể chọn phương án nào sau đây?

- a. Áp dụng giảm nhịp độ cạo d4 với tần số kích thích mủ hợp lý, kết hợp sử dụng mái che mặt cạo và màng che chén hứng mủ.

- b. Áp dụng phương pháp thu mủ đông tự nhiên, tăng số cây cạo trên phần (750 cây) và không cần thu mủ mỗi ngày, sử dụng chén hứng mủ dung tích lớn kết hợp các biện pháp che mưa.
- c. Áp dụng chế độ cạo d3, tăng nhịp độ kính thích, giảm số cây trên phần cạo, tăng cường thu trút mủ nhiều lần.
- d. Chỉ có câu trả lời a và b là đúng.

Câu hỏi 12: Sự tái sinh vỏ cạo phụ thuộc vào các yếu tố nào?

- a. Điều kiện ngoại cảnh (khí hậu, thổ nhưỡng...) mật độ trồng và tình trạng bệnh hại
- b. Đặc tính giống và điều kiện bón phân chăm sóc vườn cây.
- c. Chế độ cạo và kỹ thuật cạo trên vườn cây.
- d. Cả 03 câu đều đúng.

Câu hỏi 13: Nếu mặt cạo bị ướt do máng chắn mưa/mái che mưa bị rò rỉ thì người công nhân cạo mủ xử lý như thế nào?

- a. Vẫn tiến hành cạo trên cây đó và không phải xử lý, gia cố.
- b. Ngưng cạo trên cây đó, đánh dấu vị trí rò rỉ để xử lý, báo tổ trưởng và tổ chức gia cố ngay khi thời tiết thuận lợi, để đủ điều kiện cho nhát cạo tiếp theo.
- c. Vẫn tiến hành cạo trên cây đó và đánh dấu vị trí rò rỉ để xử lý, gia cố khi thời tiết thuận lợi.
- d. Ngưng cạo trên cây đó và cạo lại khi mặt cạo khô ráo, không phải xử lý, gia cố.

Câu hỏi 14: Vì sao miệng cạo được thiết kế đúng độ dốc quy định xuống từ trái sang phải so với trục ngang?

- a. Vì cắt được nhiều hệ thống mạch mủ nhất.
- b. Vì yêu cầu của tư thế cạo mủ.
- c. Vì truyền thống xưa để lại.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 15: Vì sao khi thiết kế miệng cạo phối hợp úp ngửa cùng phía thì 02 miệng cạo phải cách ít nhất 30cm?

- a. Để tránh bị chồng lấn vùng huy động mủ.
- b. Để dễ dàng kiểm soát kỹ thuật từng miệng cạo.
- c. Để hạn chế lây lan bệnh mặt cạo.
- d. Để tiết kiệm vật tư trang bị cho cây cao su.

Câu hỏi 16: Quy định đối với cạo úp có kiểm soát, miệng Tiền được thiết kế cách mặt đất là bao nhiêu?

- a. Từ 1,1m đến 1,3m.
- b. Từ 1,3m đến 2m.

- c. Từ 2m đến 3m.
- d. Từ 3m trở lên.

Câu hỏi 17: Quy định dụng cụ thiết kế miệng cạo, băng cạo trên cây cao su bao gồm những gì?

- a. Thước cây thiết kế miệng cạo 1,5 m, móc rạch, dây 3 gút hoặc thước dây, thước đánh dấu hao dăm, rập miệng cạo ngửa 30° , rập miệng cạo úp 42° .
- b. Thước cây thiết kế miệng cạo 1,5 m, móc rạch, dây 3 gút hoặc thước dây, thước đánh dấu hao dăm, rập miệng cạo ngửa 32° , rập miệng cạo úp 42° .
- c. Thước cây thiết kế miệng cạo 1,5 m, móc rạch, dây 3 gút hoặc thước dây, thước đánh dấu hao dăm, rập miệng cạo ngửa 32° , rập miệng cạo úp 45° .
- d. Thước cây thiết kế miệng cạo 1,5 m, móc rạch, dây 3 gút hoặc thước dây, thước đánh dấu hao dăm, rập miệng cạo ngửa 34° , rập miệng cạo úp 45° .

Câu hỏi 18: Vì sao phải rập thiết kế miệng cạo hàng năm để chuẩn bị trước khi mở cạo đầu vụ?

- a. Vì cắt được nhiều mạch mủ nhất, duy trì năng suất sản lượng vườn cây.
- b. Vì yêu cầu tư thế cạo mủ, giúp công nhân dễ di chuyển, tăng năng suất lao động.
- c. Vì duy trì đúng độ dốc đường cạo theo quy định và đảm bảo quy hoạch vỏ cạo.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 19: Trong vườn cây cao su kinh doanh, mở cạo những cây có vanh thân từ 40cm đo cách mặt đất 1m khi nào?

- a. Vườn cây mới có trên 90% số cây đủ tiêu chuẩn mở cạo.
- b. Đầu năm thứ 3, mở cạo tất cả các cây có bề vòng thân trên 40 cm.
- c. Đầu năm thứ 4, mở cạo tất cả các cây có bề vòng thân trên 40 cm.
- d. Câu trả lời gồm cả a và b là đúng.

Câu hỏi 20: Vật tư trang bị cho cây cạo bao gồm:

- a. Kiềng, máng và chén hứng mủ.
- b. Máng chắn hoặc mái che mưa cho mặt cạo và chén hứng mủ.
- c. Máng đỡ dẫn mủ (miệng cạo úp) và dây dẫn mủ (cạo tận thu).
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 21: Vì sao phải gắn máng chắn nước mưa hoặc mái che mặt cạo?

- a. Để ngăn và hạn chế nước mưa chảy từ trên tán lá xuống làm ẩm ướt mặt cạo.
- b. Để bảo vệ mặt cạo và miệng cạo không bị ẩm ướt, có thể cạo bình thường trong mùa mưa vào những ngày mưa nhỏ.
- c. Hạn chế thất thu sản lượng mủ trong mùa mưa.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 22: Kỹ thuật xả miệng cạo 03 nhát dao: cạo chuẩn, vạt nêm, hoàn chỉnh; yêu cầu ép má dao đến độ sâu quy định (lọt góc má dao cạo), tránh cạo phạm ở vị trí mở miệng cạo, áp dụng trên vườn cây nào?

- a. Vườn cây mới mới năm thứ nhất.
- b. Vườn cây năm đầu chuyển miệng lên bảng cạo BO-2.
- c. Vườn cây mở miệng cạo úp đầu tiên của các bảng cạo.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 23: Độ hao dăm cạo cho phép khi cạo xả mở miệng cạo lại (02 nhát) là bao nhiêu?

- a. tối thiểu 0,5cm
- b. từ 0,5 – 1 cm
- c. tối đa 2 cm
- d. tối đa 3 cm

Câu hỏi 24: Tại sao phải cạo đúng độ sâu theo quy định?

- a. Vì sẽ giữ được lớp libe để vận chuyển các chất đồng hóa tổng hợp từ tán lá xuống thân cây để tái tạo mủ.
- b. Vì tránh làm hư hỏng tượng tầng, duy trì sự vận chuyển chất dinh dưỡng để tái tạo mủ và không gây sẹo, u lồi khi tái sinh vỏ.
- c. Vì độ sâu quy định cho hiệu quả cao nhất khi cắt được nhiều nhất số lượng vòng ống mủ trong lớp da lụa (vỏ mềm) gần tượng tầng nhất có thể.
- d. Cả 03 câu trả lời trên đều đúng.

Câu hỏi 25: Độ sâu cạo được quy định (cách tượng tầng) là bao nhiêu?

- a. 1,0 mm – 1,3 mm.
- b. 1,0 mm – 1,5 mm.
- c. 1,1 mm – 1,3 mm.
- d. 1,1 mm – 1,5 mm.

Câu hỏi 26: Vì sao cạo cạo không thu được nhiều mủ?

- a. Vì đường cắt không phát huy được vùng huy động mủ.
- b. Vì khi cạo cạo sẽ không tạo đủ lực làm cho mủ chảy.
- c. Vì không cắt được nhiều mạch mủ tập trung ở vùng sát tượng tầng.
- d. Chỉ có câu a và c là đúng.

Câu hỏi 27: Khi cạo chạm gỗ là cạo phạm, mức độ vết phạm như thế nào là vi phạm lỗi cạo phạm nặng?

- a. Chiều dài ≥ 5 mm, chiều rộng > 3 mm.
- b. Chiều dài ≥ 5 mm, chiều rộng < 3 mm.
- c. Chiều dài < 5 mm, chiều rộng > 3 mm.
- d. Chiều dài < 5 mm, chiều rộng < 3 mm.

Câu hỏi 28: Độ hao dăm cạo (hao vỏ cạo) được quy định cho miệng cạo ngựa khi cạo nhịp độ d3 là bao nhiêu?

- a. Hao dăm 1,1 mm – 1,3 mm/lần cạo, hao vỏ cạo tối đa 18 cm/năm.
- b. Hao dăm 1,1 mm – 1,5 mm/lần cạo, hao vỏ cạo tối đa 18 cm/năm.
- c. Hao dăm 1,2 mm – 1,6 mm/lần cạo, hao vỏ cạo tối đa 15 cm/năm.
- d. Hao dăm 1,5 mm – 3 mm/lần cạo, hao vỏ cạo tối đa 15 cm/năm.

Câu hỏi 29: Độ hao dăm cạo (hao vỏ cạo) được quy định cho miệng cạo ngựa khi cạo nhịp độ d4 là bao nhiêu?

- a. Hao dăm 1,1 mm – 1,3 mm/lần cạo, hao vỏ cạo tối đa 18 cm/năm.
- b. Hao dăm 1,1 mm – 1,5 mm/lần cạo, hao vỏ cạo tối đa 18 cm/năm.
- c. Hao dăm 1,2 mm – 1,6 mm/lần cạo, hao vỏ cạo tối đa 15 cm/năm.
- d. Hao dăm 1,5 mm – 3 mm/lần cạo, hao vỏ cạo tối đa 15 cm/năm.

Câu hỏi 30: Độ hao dăm cạo (hao vỏ cạo) được quy định cho miệng cạo úp có kiểm soát khi cạo nhịp độ d3 là bao nhiêu?

- a. Hao dăm không quá 2 mm/lần cạo và hao vỏ cạo tối đa 2,5 cm/tháng.
- b. Hao dăm không quá 2 mm/lần cạo và hao vỏ cạo tối đa 3 cm/tháng.
- c. Hao dăm không quá 2,2 mm/lần cạo và hao vỏ cạo tối đa 2,5 cm/tháng.
- d. Hao dăm không quá 2,2 mm/lần cạo và hao vỏ cạo tối đa 3 cm/tháng.

Câu hỏi 31: Độ hao dăm cạo (hao vỏ cạo) được quy định cho miệng úp có kiểm soát khi cạo nhịp độ d4 là bao nhiêu?

- a. Hao dăm không quá 2 mm/lần cạo và hao vỏ cạo tối đa 2,5 cm/tháng.
- b. Hao dăm không quá 2 mm/lần cạo và hao vỏ cạo tối đa 3 cm/tháng.
- c. Hao dăm không quá 2,2 mm/lần cạo và hao vỏ cạo tối đa 2,5 cm/tháng.
- d. Hao dăm không quá 2,2 mm/lần cạo và hao vỏ cạo tối đa 3 cm/tháng.

Câu hỏi 32: Vì sao không được cạo hụt hoặc vượt ranh hậu và ranh tiền trên mặt cạo của cây cao su?

- a. Cạo vượt ranh hậu và ranh tiền sẽ phá vỡ quy hoạch băng cạo.
- b. Cạo hụt ranh hậu và ranh tiền đường cạo ngắn cắt được ít vòng ống mủ, thu được sản lượng thấp.
- c. Cạo không đúng tuyến ranh hậu và ranh tiền sẽ không phát huy tối đa vùng huy động mủ, giảm sản lượng thu hoạch trên lần cạo.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 33: Điều kiện thời tiết không thuận lợi nào sau đây có quy định phải tạm dừng tổ chức cạo mủ?

- a. Tạm dừng cạo khi nhiệt độ không khí trung bình dưới 15°C trong 3 ngày liên tiếp và cạo lại khi nhiệt độ trên 15°C.

- b. Tạm dừng cạo khi nhiệt độ không khí trung bình trên 40°C trong 5 ngày liên tiếp và tầng lá phía dưới chuyển vàng, rụng (ảnh hưởng hạn sinh lý đối với vườn cây trên vùng đồi), cạo lại khi nhiệt độ bình thường.
- c. Tạm dừng cạo trong điều kiện khí hậu bất thuận, khắc nghiệt kéo dài.
- d. Chỉ có câu a và b là đúng.

Câu hỏi 34: Tiêu chuẩn đường cạo đúng theo quy định?

- a. Đường cạo phải đúng độ dốc quy định, có lòng máng, vuông tiền, vuông hậu, không lệch miệng, không vượt ranh và không lượn sóng.
- b. Đường cạo phải đảm bảo đúng độ sâu và hao dăm quy định, đảm bảo lòng máng, vuông góc, không lệch miệng và lượn sóng, đúng ranh.
- c. Đúng thiết kế lúc mở cạo.
- d. Chỉ có câu b và c là đúng.

Câu hỏi 35: Vì sao miệng cạo phải đạt yêu cầu vuông tiền, vuông hậu?

- a. Để phát huy tối đa vùng huy động mũ và thu được nhiều mũ hơn.
- b. Để hạn chế việc khô mặt cạo cho cây cao su.
- c. Giữ mặt cạo đẹp, kích thích tái sinh vỏ.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 36: Khi mở cây dặm thì độ cao cây mở dặm như thế nào?

- a. Mở ở độ cao 1m cách mặt đất.
- b. Mở ở độ cao 1,2m cách mặt đất.
- c. Mở ở độ cao 1,3m cách mặt đất.
- d. Mở cùng độ cao với miệng cạo hiện tại của những cây đã mở cạo trước.

Câu hỏi 37: Đối với phương pháp thu mũ đông, yêu cầu công việc phải thực hiện trước và sau khi cạo mũ từng cây là gì?

- a. Trước khi cạo phải bóc mũ dây bỏ vào giỏ (túi đeo) đựng mũ tạp.
- b. Cạo xong, dẫn mũ vào chén và kiểm tra lại mái che chén, chén hứng mũ rồi mới qua cạo cây khác.
- c. Hướng đi cạo mũ trên hàng kế cận phải đảm bảo: khi đặt dao vào góc hậu cây chuẩn bị cạo phải quan sát được miệng tiền những cây trên hàng đã cạo trước. Lần cạo kế tiếp phải đổi đầu cạo hoặc đổi thứ tự cây cạo.
- d. Cả 03 câu trả lời trên đều đúng.

Câu hỏi 38: Đối với phương pháp thu mũ nước, yêu cầu công việc phải thực hiện trước và sau khi cạo mũ từng cây là gì?

- a. Trước khi cạo phải bóc mũ dây, mũ chén, sửa lại kiềng, máng, lau sạch chén và úp trên kiềng.

- b. Cạo xong, ngửa chén lên và dẫn mủ chảy vào chén rồi mới qua cạo cây khác.
- c. Hướng đi cạo mủ trên hàng kế cận phải đảm bảo: khi đặt dao vào góc hậu cây chuẩn bị cạo phải quan sát được miệng tiền những cây trên hàng đã cạo trước. Lăn cạo kế tiếp phải đổi đầu cạo hoặc đổi thứ tự cây cạo.
- d. Cả 03 câu trả lời trên đều đúng.

Câu hỏi 39: Khi cạo trên vườn cây nhóm III (vườn tận thu), phải cạo trên cành nhánh cao, muốn dẫn mủ vào chén phải làm như thế nào?

- a. Dẫn mủ từ máng dẫn mủ xuống chén hứng mủ bằng dây dẫn.
- b. Dẫn mủ từ máng dẫn mủ xuống chén hứng mủ bằng dây nylon chất liệu PP.
- c. Dẫn mủ bằng cách rong một mương dài từ miệng cạo xuống máng dẫn vào chén.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 40: Với vườn cao su kinh doanh mô hình thu mủ nước, sau khi cạo xong, lúc nào công nhân tiến hành trút mủ?

- a. Khi nào cũng được, tùy sức khỏe công nhân cạo.
- b. Khi có hiệu lệnh trút mủ của Tổ/Đội trưởng.
- c. Khi trời sắp mưa hoặc chiều mát.
- d. Khi mặt trời đứng bóng.

Câu hỏi 41: Để đảm bảo chất lượng mủ nguyên liệu, công việc giao nhận mủ nước phải được thực hiện như thế nào?

- a. Khi đổ mủ nước từ thùng trút sang thùng chứa, phải dùng rây lọc mủ với kích thước lỗ theo quy định và cần có màng phủ che đậy thùng để tránh vật lạ, lá cây lẫn vào mủ.
- b. Khi đổ mủ nước từ thùng chứa vào bồn của xe chở mủ, phải có lưới lọc với kích thước lỗ 3 mm và có ghi nhận số liệu theo dõi sản lượng chất lượng mủ từng phân cây, từng Tổ/Đội.
- c. Chất lượng mủ nước phải đảm bảo chất lượng nguyên liệu đầu vào cho việc chế biến mủ theo yêu cầu của từng đơn vị hoặc nơi thu mua, đặc biệt không để lẫn tạp chất (dăm cạo, lá, cành cây, cát, đất, bụi, vụn bao bì, vụn giẻ lau...)
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 42: Vì sao công nhân phải thực hiện phân loại để riêng từng loại mủ trước khi giao nộp mủ cho Tổ/Đội?

- a. Để giữ được chất lượng của từng loại mủ, góp phần thuận lợi phân loại nguyên liệu đầu vào chế biến và đảm bảo chất lượng mủ thành phẩm sau sơ chế.
- b. Để công tác vận chuyển mủ được dễ dàng và hiệu quả hơn.
- c. Để thuận tiện trong việc tính toán trả lương cho công nhân theo từng loại mủ, nâng cao ý thức của công nhân trong việc bảo quản chất lượng mủ từ nguồn nguyên liệu.
- d. Chỉ có câu a và c là đúng.



Câu hỏi 43: Vì sao phải sử dụng rây lọc mù khi trút mù từ thùng qua bồn chứa?

- a. Để loại bỏ tạp chất, đảm bảo chất lượng mù.
- b. Để tăng hàm lượng DRC mù nước.
- c. Để hạn chế mù bị đông.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 44: Yêu cầu trong quá trình bảo quản và vận chuyển khi thu mù đông?

- a. Không sử dụng bao PP, PVC làm dụng cụ chứa, che đậy, lót sàn để mù.
- b. Phải phân loại, tách biệt từng loại mù để dễ dàng nhận diện trong giao nhận.
- c. Khi tồn trữ mù phải tách riêng thời gian tiếp nhận, không lẫn lộn với nhau.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 45: Để đảm bảo chất lượng giao nhận mù đông phải làm như thế nào?

- a. Từng công nhân phải thực hiện thu gom, phân loại mù và tập hợp về trạm giao – nhận mù.
- b. Thực hiện công việc vệ sinh mù đông thu gom ngoài vườn cây – loại bỏ các tạp chất có thể nhìn thấy được như: dăm cạo, lá cây, vỏ cây, côn trùng, sợi bao PP, PVC, kim loại, đất cát và các loại tạp chất khác.
- c. Ghi nhận và sắp xếp trật tự từng loại mù đã phân loại tại điểm giao nhận cho từng công nhân.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 46: Vì sao khi trút mù (thu mù nước) phải sử dụng vét mù?

- a. Để vét tận thu hết mù trong chén.
- b. Để tăng hàm lượng DRC mù nước.
- c. Để hạn chế mù đông sớm trong chén.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 47: Yêu cầu kỹ thuật của dao cạo mù?

- a. Dao phải bén, sáng, sắc ngọt, đủ độ nghiêng áp má (góc dao) cho miệng cạo, mặt ngoài phải thẳng, lưỡi cắt phẳng đều, không bị mất góc dao.
- b. Dao cạo phải có chất lượng thép tốt, được mài thường xuyên và vệ sinh sạch sẽ.
- c. Phải có “nắp chụp dao” hoặc dụng cụ bảo vệ lưỡi dao an toàn.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 48: Yêu cầu kỹ thuật chung của dụng cụ công nhân đi cạo hàng ngày?

- a. Phải vệ sinh dụng cụ thật sạch sẽ, không gây ảnh hưởng chất lượng mù.
- b. Giỏ hoặc thùng đựng mù phải có độ bền cao, dễ sử dụng, dễ dàng vệ sinh.
- c. Không sử dụng các loại giẻ lau bằng chất liệu vải có sợi PP (*poly propylene*).
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.



Câu hỏi 49: Thời điểm thực hiện khóa miệng cạo trước khi vườn cây nghỉ rụng lá sinh lý hoàn toàn?

- a. Sau khi tận thu hết mù tạt, mù đất và làm vệ sinh phần cây.
- b. Sau phiên cạo cuối cùng trên từng phần cây.
- c. Làm đồng loạt theo lệnh của Tổ/ Đội trưởng.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 50: Kỹ thuật khóa miệng cạo trước khi vườn cây nghỉ rụng lá sinh lý hoàn toàn?

- a. Bôi *vaselin* từ ranh hậu đến ranh tiền trên mặt vỏ tái sinh tiếp giáp miệng cạo với băng rộng 5 cm với nhịp độ cạo d3.
- b. Bôi *vaselin* từ ranh hậu đến ranh tiền trên mặt vỏ tái sinh tiếp giáp miệng cạo với băng rộng 4 cm với nhịp độ cạo d4.
- c. Bôi *vaselin* từ ranh hậu đến ranh tiền trên mặt vỏ tái sinh tiếp giáp miệng cạo với băng rộng 3 cm với nhịp độ cạo d2.
- d. Chỉ có câu a và b đúng.

Câu hỏi 51: Trách nhiệm người công nhân trước khi nghỉ cạo trên vườn cây?

- a. Tích cực cạo để lấy sản lượng gỏi đầu cho kế hoạch sẽ nhận năm sau.
- b. Vệ sinh phần cây cạo của mình, tận thu hết mù tạt, mù đất. Gom kiềng, chén, máng làm vệ sinh sạch sẽ, cất giữ nơi an toàn. Quét dọn, gom lá, làm đường ngăn lửa chống cháy cho vườn cây.
- c. Thu gom mù tạt, mù đất, phòng chống cháy trong mùa khô cho vườn cây.
- d. Bàn giao phần cây cho bảo vệ vườn cây để nghỉ cạo.

Câu hỏi 52: Quy định chia phần cạo đối với vườn cây khai thác nhóm I từ năm thứ 2 với phương thức thu mù nước là:

- a. Ở vùng đất bằng là 600 – 650 cây cạo/phần.
- b. Ở vùng đất bằng là 700 – 750 cây cạo/phần..
- c. Ở vùng đất dốc $>15^\circ$ hoặc mật độ thưa là 500 – 550 cây cạo/phần.
- d. Cả đáp án a và c đều đúng.

Câu hỏi 53: Quy định chia phần cạo đối với vườn cây khai thác nhóm I từ năm thứ 2 với phương thức thu mù đông là:

- a. Ở vùng đất bằng là 600 – 650 cây cạo/phần.
- b. Ở vùng đất bằng là 700 – 750 cây cạo/phần..
- c. Ở vùng đất dốc $>15^\circ$ hoặc mật độ thưa là 600 – 650 cây cạo/phần.
- d. Cả đáp án b và c đều đúng.

Câu hỏi 54: Quy định chia phần cạo đối với vườn cây khai thác nhóm III với phương thức thu mủ nước là:

- a. Ở vùng đất bằng là 250 – 300 cây cạo/phần.
- b. Ở vùng đất bằng là 300 – 350 cây cạo/phần..
- c. Ở vùng đất dốc $>15^\circ$ hoặc mật độ thưa là 220 – 250 cây cạo/phần.
- d. Cả đáp án a và c đều đúng.

Câu hỏi 55: Kỹ thuật bôi chất kích thích mủ trên vỏ tái sinh (Pa: Panel application) được thực hiện như thế nào?

- a. Dùng cọ số 8 hoặc bàn chải cải tiến có bề rộng 0,8 cm bôi một băng rộng 1 cm, mỏng đều trên vỏ tái sinh tiếp giáp với miệng cạo.
- b. Dùng cọ số 10 hoặc bàn chải cải tiến có bề rộng 1 cm bôi một băng rộng 1 cm, mỏng đều trên vỏ tái sinh tiếp giáp với miệng cạo.
- c. Dùng cọ số 8 hoặc bàn chải cải tiến có bề rộng 0,8 cm bôi một lớp mỏng đều ngay trên miệng cạo.
- d. Dùng cọ số 10 hoặc bàn chải cải tiến có bề rộng 1 cm bôi một lớp mỏng đều ngay trên miệng cạo.

Câu hỏi 56: Kỹ thuật sử dụng thuốc kích thích mủ trên miệng cạo không bóc lớp mủ dây (La: Lace application) được thực hiện như thế nào?

- a. Dùng cọ số 8 hoặc bàn chải cải tiến có bề rộng 0,8 cm bôi một băng rộng 1 cm, mỏng đều trên vỏ tái sinh tiếp giáp với miệng cạo.
- b. Dùng cọ số 10 hoặc bàn chải cải tiến có bề rộng 1 cm bôi một băng rộng 1 cm, mỏng đều trên vỏ tái sinh tiếp giáp với miệng cạo.
- c. Dùng cọ số 8 hoặc bàn chải cải tiến có bề rộng 0,8 cm bôi một lớp mỏng đều ngay trên đường miệng cạo.
- d. Dùng cọ số 10 hoặc bàn chải cải tiến có bề rộng 1 cm bôi một lớp mỏng đều ngay trên miệng cạo.

Câu hỏi 57: Yêu cầu trình độ tay nghề đối với công nhân cạo mủ?

- a. Phải qua một khóa đào tạo nghề (lý thuyết, thực hành) và đạt kết quả theo yêu cầu, có chứng chỉ từ loại khá trở lên.
- b. Công nhân có trình độ văn hóa 12/12 đạt loại trung bình trở lên.
- c. Công nhân có người nhà là lao động cạo mủ lâu năm.
- d. Chỉ có câu a và b đúng.

Câu hỏi 58: Tác dụng kích thích mủ để tăng sản lượng mủ nước thu hoạch thể hiện rõ nhất qua kết quả:

- a. Kéo dài thời gian chảy mủ.

- b. Tăng năng suất lao động cao mủ.
- c. Giảm tỷ lệ bệnh khô miệng cao.
- d. Tiết kiệm được lượng phân bón.

Câu hỏi 59: Để cây cao su đáp ứng tốt với thuốc kích thích mủ, cho sản lượng cao nhất nên bôi thuốc kích thích trước nhất cao kế tiếp là bao lâu?

- a. 12 – 24 giờ.
- b. 24 – 48 giờ.
- c. 48 – 72 giờ.
- d. 72 – 96 giờ.

Câu hỏi 60: Số lần sử dụng thuốc kích thích mủ (nhịp độ bôi thuốc) phụ thuộc vào các yếu tố nào?

- a. Tùy thuộc sự đáp ứng thuốc kích thích mủ của các dòng vô tính.
- b. Tùy thuộc vào nhịp độ cao.
- c. Tùy thuộc vào tuổi cao.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 61: Chọn phương pháp đúng nhất bôi thuốc kích thích áp dụng phổ biến cho miệng cao ngựa?

- a. Pa : Bôi trên vỏ tái sinh sát miệng cao.
- b. La : Bôi trên miệng cao không bóc mủ dây.
- c. Ba : Bôi trên lớp vỏ sau khi nạo lớp da me.
- d. Ga : Bôi trên miệng cao sau khi bóc mủ.

Câu hỏi 62: Chọn phương pháp đúng nhất bôi thuốc kích thích áp dụng phổ biến cho miệng cao úp?

- a. Pa : Bôi trên vỏ tái sinh sát miệng cao.
- b. La : Bôi trên miệng cao không bóc mủ dây.
- c. Ba : Bôi trên lớp vỏ sau khi nạo lớp da me.
- d. Ga : Bôi trên miệng cao sau khi bóc mủ.

Câu hỏi 63: Tiêu chuẩn kỹ thuật vườn cây không được sử dụng kích thích mủ?

- a. Hàm lượng cao su khô (DRC) của vườn cây dưới 25%.
- b. Tỷ lệ cây khô mặt cao toàn phần cao hơn lần kiểm kê trước đó >3% với vườn cao su khai thác nhóm I (chỉ cao miệng ngựa trên vỏ nguyên sinh).
- c. Tỷ lệ cây khô mặt cao toàn phần cao hơn lần kiểm kê trước đó >10% với vườn cao su khai thác nhóm II (cao úp có kiểm soát).
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 64: Các giải pháp sử dụng kích thích để tăng sản lượng mủ hiện nay?

- a. Dùng hóa chất có chứa hoạt chất *ethephon* bôi lên cây cao su.
- b. Cho cây cao su hấp thụ trực tiếp khí *ethylene*.
- c. Dùng tia laser kích thích lên cây cao su
- d. Chỉ có câu a và b là đúng.

Câu hỏi 65: Hoạt chất ethephon có làm ảnh hưởng đến chất lượng gỗ cao su?

- a. Còn đang nghiên cứu, chưa có khuyến cáo trong sản xuất gỗ cao su.
- b. Ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng gỗ cao su về màu sắc.
- c. Chỉ bị giảm chất lượng gỗ khi sử dụng liên tục lâu dài.
- d. Không có ảnh hưởng đến chất lượng gỗ cao su.

Câu hỏi 66: Yêu cầu về an toàn lao động (ATLĐ) khi sử dụng chất kích thích mủ trên vườn cây cao su?

- a. Tránh để chất kích thích mủ tiếp xúc với da và mắt.
- b. Khi bôi chất kích thích cho miệng cạo úp, phải mang kính phòng hộ.
- b. Tuyệt đối không ăn, uống hoặc hút thuốc khi đang bôi chất kích thích mủ.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 67: Xử lý sơ cứu khi bị thuốc kích thích mủ dính vào da và rơi vào mắt khi đang thao tác bôi thuốc trên vườn cây?

- a. Chất kích thích mủ dính vào da phải rửa ngay bằng xà phòng và nước ấm.
- b. Chất kích thích mủ dính vào mắt phải rửa mắt ngay nhiều lần bằng nước sạch.
- c. Cần đưa ngay đến cơ sở y tế gần nhất để sơ cứu trong trường hợp có triệu chứng dị ứng hoặc tổn thương nhiều đến mắt hoặc vùng da bị dính.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 68: Yêu cầu bảo quản thuốc kích thích mủ khi chưa sử dụng?

- a. Giữ trong mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tuân thủ hạn sử dụng ghi trên bao bì.
- b. Để nơi bảo quản riêng, kín đáo an toàn, nhiệt độ từ 20 – 30°C
- c. Để ngoài phạm vi tiếp xúc với trẻ em.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 69: Khi phát hiện cây bị khô mặt cạo (KMC), người công nhân cạo mủ sẽ xử lý như thế nào?

- a. Đánh dấu và báo với Tổ/Đội trưởng, cán bộ kỹ thuật để có biện pháp xử lý.
- b. Phải ngưng cạo và kiểm tra vùng khô mủ để cạo cách ly hoặc chuyển mặt cạo.
- c. Bôi thuốc kích thích và tăng cường phân bón, rồi tiếp tục cạo.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 70: Bệnh nào có cùng tác nhân gây bệnh với bệnh rụng lá mùa mưa?

- a. Bệnh héo đen đầu lá.
- b. Bệnh phấn trắng.
- c. Bệnh nấm hồng.
- d. Bệnh loét soc miệng cao.

Câu hỏi 71: Yêu cầu “4 đúng” khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) có hiệu quả là gì?

- a. Đúng thuốc, đúng lúc, đúng cách, đúng nồng độ và liều lượng.
- b. Đúng thuốc, đúng liều, đúng giá, đúng quy định.
- c. Đúng đối tượng, đúng cách, đúng chỗ, đúng liều lượng và nồng độ.
- d. Đúng loại thuốc, đúng thời hạn, đúng cách, đúng liều lượng.

Câu hỏi 72: Để đảm bảo an toàn khi phun thuốc BVTV cần:

- a. Có trang bị đồ bảo hộ lao động; Không ăn uống và đặc biệt không hút thuốc lá khi đang phun thuốc.
- b. Kiểm tra bình phun, đảm bảo không rò rỉ thiết bị khi có áp lực áp lực không khí.
- c. Không được phun ngược chiều gió; Không để thuốc tiếp xúc với các bộ phận cơ thể người.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 73: Ký hiệu trên bao bì của thuốc có dải băng màu đỏ kèm các ký hiệu là biểu thị mức độ độc hại của thuốc ở mức nào?

- a. Rất độc và độc cao.
- b. Độc trung bình.
- c. Độc nhẹ.
- d. Rất ít độc.

Câu hỏi 74: Thành phần nào trong thuốc BVTV có tác dụng chính đối với đối tượng phòng – trị?

- a. Hoạt chất
- b. Phụ gia.
- c. Dung môi.
- d. Cả 3 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 75: Bệnh *Botryodiplodia.sp* gây hại nặng cho bộ phận nào của cây cao su kinh doanh?

- a. Hệ thống mạch mủ trong thân cây từ gốc đến điểm phân cành (chẳng 3).
- b. Thân và cành có vỏ hóa nâu.
- c. Mặt cạo.
- d. Rễ cây.

Câu hỏi 76: Phun thuốc trị bệnh *Botryodiplodia.sp* vào mùa nào để đạt hiệu quả kinh tế cao nhất?

- a. Đầu mùa mưa.
- b. Mùa khô.
- c. Mùa cao su thay lá.
- d. Quanh năm.

Câu hỏi 77: Vị trí phun phòng phần trắng trên vườn cao su kinh doanh để có hiệu quả cao?

- a. Toàn bộ tán lá.
- b. Tầng lá già.
- c. Thân cây.
- d. Quanh gốc cây.

Câu hỏi 78: Vị trí gây hại chủ yếu của nấm *Corynespora* trên cây cao su?

- a. Lá.
- b. Cuống lá.
- c. Chồi.
- d. Cả 03 câu trên đều đúng.

Câu hỏi 79: Bệnh *Corynespora* thường xuất hiện, gây hại vào thời điểm nào?

- a. Mùa mưa.
- b. Mùa khô.
- c. Mùa cao su thay lá.
- d. Quanh năm.

Câu hỏi 80: Bệnh nào sau đây gây ảnh hưởng trực tiếp đến mặt cạo?

- a. Bệnh loét sọc mặt cạo.
 - b. Bệnh khô mặt cạo
 - c. Bệnh nứt vỏ thân, khô miệng cạo.
 - d. Cả 03 câu trên đều đúng.
-



nh